

Cà Mau, ngày 17 tháng 4 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ VỀ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN TẠI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN XE BUÝT, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG PHỤC VỤ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG BẰNG XE BUÝT; HỖ TRỢ CHO NGƯỜI SỬ DỤNG DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG BẰNG XE BUÝT THÔNG QUA CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM GIÁ VÉ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2025/NQ-HĐND NGÀY 31/3/2025

1. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (4) Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Bạc	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (3) Nghị quyết hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Cà Mau	THUYẾT MINH
--	---	--------------------

Liêu		
Căn cứ pháp lý Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025; Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.	Căn cứ pháp lý Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15; Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15; Căn cứ Luật Ngân sách số 89/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ; Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.	Bổ sung, cập nhật các văn bản pháp luật mới ban hành (Luật Ban hành VBQPPL năm 2025; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP) nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.
Điều 1. Thống nhất hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Cà	- Điều chỉnh theo hướng rút gọn, tách nội dung Điều 1 của quy định hiện hành thành Điều 1 và Điều 2 của dự thảo, chuẩn hóa nội dung phạm vi điều chỉnh, loại bỏ các nội dung trùng lặp, bảo đảm rõ ràng, dễ áp dụng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. 2. Đối tượng áp dụng: a) Các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện, giải quyết các chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.	Mau.	
--	-------------	--

Điều 2. Hỗ trợ vay vốn đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt 1. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Theo số vay thực tế, nhưng không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án đầu tư phương tiện vận tải. 2. Mức hỗ trợ: Bằng 50% lãi suất phải trả thực tế trong hạn mức theo quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Thời gian hỗ trợ lãi suất: Theo thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay, nhưng không quá 05 năm.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; tham gia hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	Quy định lại cụ thể, đầy đủ các nhóm đối tượng áp dụng (tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh vận tải và người sử dụng dịch vụ), khắc phục tình trạng quy định chưa rõ ràng trong văn bản hiện hành, bảo đảm xác định đúng đối tượng thụ hưởng chính sách.
Điều 3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt Ngân sách Nhà nước tỉnh hàng năm hỗ trợ đầu tư sửa chữa bảo dưỡng cơ sở hạ tầng (biển báo điểm dừng, đỗ; biển thông tin tuyến; nhà chờ ngoài khu vực đô thị; sơn vạch kẻ đường, bãi đỗ xe buýt) cho các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu theo mạng lưới tuyến được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.	Điều 3. Nguyên tắc áp dụng thực hiện Trong trường hợp cùng thời gian, một nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ theo quy định của chương trình, dự án và pháp luật có liên quan, bảo đảm không trùng lặp, không chồng chéo.	Bổ sung quy định về nguyên tắc áp dụng chính sách nhằm bảo đảm trường hợp cùng một nội dung được hưởng từ nhiều chương trình, chính sách hỗ trợ khác nhau thì đối tượng thụ hưởng chỉ được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ. Quy định này nhằm tránh trùng lặp, chồng chéo trong thực hiện chính sách, bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đối với các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh 1. Miễn tiền vé: Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thực hiện miễn tiền vé đối với trẻ em dưới 06 tuổi, người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt (quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật). 2. Giảm giá vé: Giảm 50% giá vé đối với người có công với cách mạng, người cao tuổi, học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam.	Điều 4. Hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt 1. Tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư phương tiện xe buýt hoặc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được hỗ trợ lãi suất vay vốn khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a) Có dự án đầu tư phương tiện xe buýt (ưu tiên phương tiện thân thiện môi trường sử dụng điện, năng lượng sạch, nhiên liệu xanh) hoặc dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật. b) Có vay vốn tại các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án quy định tại điểm a khoản này và bảo đảm sử dụng vốn vay đúng mục đích. c) Đối với dự án đầu tư phương tiện xe buýt, phương tiện được đầu tư phải có sức chứa từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe), bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định. d) Đảm bảo các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, xây dựng, tín dụng, kinh doanh và	Kế thừa chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND, đồng thời bổ sung, hoàn thiện các điều kiện được hỗ trợ nhằm bảo đảm tính chặt chẽ và phù hợp với thực tiễn triển khai. Dự thảo bổ sung quy định cụ thể về điều kiện dự án đầu tư; yêu cầu sử dụng vốn vay đúng mục đích; điều kiện đối với phương tiện được đầu tư; trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, tín dụng và kinh doanh vận tải. Đồng thời, khuyến khích đầu tư phương tiện thân thiện môi trường sử dụng điện, năng lượng sạch, nhiên liệu xanh nhằm phù hợp với định hướng phát triển giao thông xanh, phát triển bền vững. Nội dung hỗ trợ đối với dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được thực hiện thông qua cơ chế hỗ trợ lãi suất vay vốn theo quy định tại Điều này nhằm bảo đảm thống nhất chính
---	--	---

	điều kiện kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có liên quan đến dự án được hỗ trợ. 2. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất được tính theo tổng số tiền vay thực tế nhưng tối đa không vượt quá 70% tổng mức đầu tư của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 3. Mức hỗ trợ lãi suất bằng 50% lãi suất phải trả thực tế trong hạn mức quy định tại khoản 2 Điều này. Phần dư nợ vay bị chuyển quá hạn và phần lãi suất quá hạn phát sinh không thuộc phạm vi được hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết này. 4. Thời hạn hỗ trợ theo thời hạn hợp đồng vay vốn ký kết với tổ chức tín dụng nhưng tối đa không quá 60 tháng. 5. Chính sách hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều này được áp dụng đối với các khoản vay phát sinh kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.	sách hỗ trợ trong cùng một nghị quyết. Ngoài ra, dự thảo bổ sung quy định không hỗ trợ đối với phần dư nợ vay quá hạn và lãi suất quá hạn phát sinh nhằm nâng cao trách nhiệm sử dụng vốn vay, bảo đảm hiệu quả và tính khả thi của chính sách hỗ trợ.
Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện Nguồn ngân sách Nhà nước của tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.	Điều 5. Hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé 1. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thực hiện miễn giá vé đối với: a) Trẻ em dưới 6 tuổi. b) Người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật về người	Kế thừa chính sách miễn, giảm giá vé đối với các đối tượng đang được áp dụng theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND; đồng thời rà soát, chuẩn hóa và cập nhật cách xác định đối tượng theo quy định pháp luật hiện hành về người khuyết tật, người có công với cách mạng, người cao tuổi và các quy

	khuyết tật. 2. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thực hiện giảm 50% giá vé đối với: a) Học sinh, sinh viên. b) Người khuyết tật (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này). c) Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng. d) Người cao tuổi theo quy định của pháp luật về người cao tuổi.	định pháp luật có liên quan. Dự thảo quy định cụ thể các nhóm đối tượng được miễn giá vé và giảm giá vé nhằm bảo đảm rõ ràng, thống nhất trong quá trình áp dụng và tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị vận tải trong tổ chức thực hiện. Chính sách góp phần khuyến khích người dân sử dụng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh.
Điều 6. Tổ chức thực hiện: 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2025./.	Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện Ngân sách của tỉnh Cà Mau và các nguồn hợp pháp khác.	Giữ nguyên quy định nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác, phù hợp với Luật Ngân sách Nhà nước, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.
	Điều 7. Điều khoản thi hành	

	1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026. 2. Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.	Quy định về hiệu lực thi hành của Nghị quyết và trách nhiệm chấm dứt hiệu lực của Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tránh chồng chéo trong quá trình áp dụng.
	Điều 8. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; giao cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục và phương thức thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa ... Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.	Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; đồng thời, cơ quan chuyên môn hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương thức hỗ trợ; trách nhiệm giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện Nghị quyết được thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.